TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI
Bản án số: 06/2025/ HNGĐ - ST
Ngày 27 tháng 3 năm 2025
Về việc: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN- LÀO CAI.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lựa.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đàm Sông H
2. Ông Hoàng Văn Thứ

Thư ký phiên tòa: Ông Tráng Kháy Phìn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Mới- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 150/2024/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024. Về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*". Theo Qết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXX ST- HNGĐ ngày ngày 21 tháng 02 năm 2025 và Qết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST - HNGĐ ngày 10/3/2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Q (Nguyễn Văn Q), sinh năm 1988.
Địa chỉ cư trú: Thôn Ch 3, xã Ch K, huyện VB, tỉnh L C. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1995.
Địa chỉ cư trú: Thôn Ch 3, xã Ch K, huyện VB, tỉnh L C. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của anh Nguyễn Văn Q (Nguyễn Văn Q) trình bày, có yêu cầu: Ngày 21/7/2015 anh tự nguyện đăng ký kết hôn với chị Võ Thị H tại UBND xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn. Hạnh phúc được khoảng 05 năm đến ngày 25/7/2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh và chị H bất đồng quan điểm, phong cách lối sống, gay gắt nhất vào ngày 27/7/2024 đến nay đã sống ly thân, bỏ mặc không còn quan tâm, kinh tế của ai người đó quản lý, sử dụng và chấm dứt mối quan hệ tình cảm với chị H tính đến nay khoảng 08 tháng nên chị H không có thai với anh. Nay anh xác định, tình cảm vợ chồng không còn cách nào hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không được Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh, anh tiếp tục sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với chị H. Đề nghị đ- ợc ly hôn với chị Võ Thị H.

Về con anh Nguyễn Văn Q (Nguyễn Văn Q) xác định: Anh và chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Võ Phương L, sinh ngày 13/4/2015; cháu Nguyễn Võ Hoài A, sinh ngày 24/6/2016. Hiện cháu Linh, cháu An đang do anh nuôi dưỡng, giáo dục. Nay, anh đề nghị Tòa giải Qết giao cháu Linh, cháu An cho anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản, nghĩa vụ thanh toán: Anh Nguyễn Văn Q (Nguyễn Văn Q) xác định, anh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh không đề nghị Tòa giải Qết.

Về phía bị đơn chị Võ Thị H: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã thông báo và phổ biến điều luật về các Qền, nghĩa vụ, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có) cho chị H và giao văn bản tố tụng của tòa cho chị H. Tuy nhiên, chị H tự tước đi các Qền và nghĩa vụ, không tham gia tố tụng, không ghi ý kiến trình bày quan điểm về mối quan hệ hôn nhân, nuôi con, tài sản đối với yêu cầu khởi kiện của anh Q để bảo vệ Qền và lợi ích hợp pháp của chị H. Chị H đã được biết anh Q khởi kiện về ly hôn, về giao con khi ly hôn với chị H.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn có ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đầy đủ theo Q định Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về giải Qết vụ án: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị Qết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Q định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí theo hướng:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho anh Nguyễn Văn Q (Nguyễn Văn Q) đ- ợc ly hôn với chị Võ Thị H.

+ Về con: Giao cháu Nguyễn Võ Phương L, sinh ngày 13/4/2015; cháu Nguyễn Võ Hoài A, sinh ngày 24/6/2016 cho anh Nguyễn Văn Q (Nguyễn Văn Q) tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Võ Thị H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh Q đến khi đủ 18 tuổi.

+ Về án phí và Qền kháng cáo tuyên theo Q định của Q định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Anh Nguyễn Văn Q (Nguyễn Văn Q) giao nộp và Tòa án xác minh thu thập được tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa anh Q và chị H. Do chị H biết anh Q yêu cầu giải Qết ly hôn với chị nên chị đi, không thông báo nơi ở mới và thông báo thời điểm trở về, cố ý giấu địa chỉ nơi ở mới, nơi làm việc hiện tại cho anh Q không biết được địa chỉ mới của chị H nhằm né tránh việc ly hôn với anh Q. Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý đều được Tòa án thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng và phổ biến về các Qền, nghĩa vụ để chị H biết đến Tòa thực hiện Qền, nghĩa vụ và trình bày ý

kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của anh Q. Sau đó chị H đi làm kinh tế thì văn bản tố tụng được tống đạt, niêm yết theo Q định đều là hợp lệ. Do chị H không tham gia tố tụng và không ghi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh Q và không gửi tài liệu, chứng cứ kèm theo, không có yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập để bảo vệ Qền và lợi ích của mình từ khi thụ lý đến khi xét xử lần thứ nhất vào ngày 10/3/2025 và xét xử lần hai được mở lại ngày hôm nay chị H cố ý bỏ mặc không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử theo Q định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm Qền giải Qết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn tiến hành xét xử:

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Q (Nguyễn Văn Q) xác định, ngày 21/7/2015 anh và chị Võ Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn. Hạnh phúc được khoảng 05 năm đến ngày 25/7/2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Q và chị H bất đồng quan điểm, phong cách lối sống, thường xuyên điều qua tiếng lại, gay gắt nhất ngày 27/7/2024 anh bỏ mặc không còn quan tâm, kinh tế của ai người đó quản lý, sử dụng và chấm dứt mối quan hệ tình cảm với chị H tính đến nay khoảng 08 tháng nên chị H không có thai với anh. Xét thấy, anh Q thực sự không còn tình cảm với chị H, thời gian chung sống với nhau thường xuyên bất đồng quan điểm sống, thiếu sự chăm lo, yêu tH quý trọng giữa vợ và chồng, làm rạn nứt tình cảm và chị H không hợp tác, không giao nộp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quan điểm của mình, có thái độ bỏ mặc hôn nhân, không có thiện trí trong việc hướng đến mục đích đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh Q và chị H mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Q đề nghị được ly hôn với chị Võ Thị H.

Về con: Anh Nguyễn Văn Q (Nguyễn Văn Q) xác định: Đối với cháu Nguyễn Võ Phương L, sinh ngày 13/4/2015; cháu Nguyễn Võ Hoài A, sinh ngày 24/6/2016. Mặc dù anh Q và chị H không thỏa thuận về việc giao con khi ly hôn. Nay, anh Q đề nghị tiếp tục giao cháu Linh, cháu An cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy, thu nhập hàng tháng của anh Q có nguồn thu nhập từ tăng gia trồng trọt, khi nông nhàn đi làm thuê mỗi tháng khoảng 5.000.000đ đến 6.000.000đ có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con. Hiện cháu Linh, cháu An đã và đang do anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng đến nay đã được đảm bảo. Do vậy để đảm bảo việc học tập và phát triển về thể chất lẫn tinh thần và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống cho cháu Linh, cháu An cần chấp nhận đề nghị của anh Q giao cháu Linh, cháu An cho anh Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với Q định tại Điều 81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của các cháu, với việc tự nguyện giao con của đương sự khi ly thân.

Về tài sản, vay nợ: Anh Nguyễn Văn Q (Nguyễn Văn Q) không yêu cầu và xác định không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức vay nợ vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải Qết.

Bị đơn chị Võ Thị H không có yêu cầu phản tố và không có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải Qết.

[3] Về sản chung, vay nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải Qết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Q (Nguyễn Văn Q) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Q định pháp luật. Chị Võ Thị H không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[5] Về Qền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có Qền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với Q định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị Qết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Q định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử: Anh Nguyễn Văn Q (Nguyễn Văn Q) đ- ợc ly hôn với chị Võ Thị H.

Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Q (Nguyễn Văn Q) và chị Võ Thị H chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật

2.Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Nguyễn Võ Phương L, sinh ngày 13/4/2015; cháu Nguyễn Võ Hoài A, sinh ngày 24/6/2016 cho anh Nguyễn Văn Q (Nguyễn Văn Q) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh Nguyễn Văn Q (Nguyễn Văn Q).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có Qền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có Qền yêu cầu Tòa án hạn chế Qền thăm non con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q (Nguyễn Văn Q) phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhận và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000[đ] tại biên lai thu tiền số 0004186 ngày 26/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Võ Thị H không phải chịu tiền án phí cấp dân sự sơ thẩm.

Qền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có Qền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, Qết định được thi hành theo Q định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Qền thỏa thuận thi hành án, Qền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Q định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Q định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn (01).
- Bị đơn (01).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND xã Chiềng Ken (01).
- Lưu VP. TAND huyện Văn Bàn(02).
- L-u HS vụ án (02),

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA TÒA

Đỗ Thị Lựa